

Bản án số: 519/2017/HSPT
Ngày: 25/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với TH phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Kim Loan
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 429/HSPT ngày 04/8/2017 đối với các bị cáo Võ Thị Cẩm U và Võ Việt N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2017/HSST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Thị Cẩm U; giới tính: Nữ; sinh năm 1977, tại Quảng Ngãi; trú tại: Đường N, Khu phố B, Phường C, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Tổ A, Ấp D, xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông Võ Duy K và bà Lương Thị G; hoàn cảnh gia đình: Có chồng là Nguyễn Thanh L (chết); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Võ Việt N; giới tính: Nam; sinh năm 1981, tại Quảng Ngãi; trú tại: Đường N, Khu phố B, Phường C, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Tổ A, Ấp D, xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông Võ Duy K và bà Lương Thị G; hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Nguyễn Thị M và 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2017 đến ngày 21/4/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bào chữa:

Bà Lê Nguyễn Quỳnh T, luật sư của Văn phòng luật sư QT thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Võ Việt N và Võ Thị Cẩm U (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10 năm 2016, Võ Việt N bắt đầu bán số đề cho khách tại đại lý vé số “TT”, địa chỉ: Ấp X, xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 16 giờ 10 phút hàng ngày, sau khi bán số đề cho khách hàng xong, N giao phoi và tiền lại cho thầu đề tên TH (không rõ lai lịch) để hưởng hoa hồng 3% trên tổng số tiền bán được sau khi đã trừ 20% tiền hoa hồng cho khách. TH thanh toán tiền thắng thua cho N với tỉ lệ: 02 con số là 1/74 (mua 1.000 đồng nếu trúng thưởng 74.000 đồng), 03 con số là 1/640, 04 con số là 1/5.000 và số đá 1/520. N giao lại cho khách trúng với tỷ lệ: 02 con số là 1/72, 03 con số là 1/620, 04 con số là 1/4.800 và số đá là 1/500. Mỗi ngày các con bạc đến mua số đề của N được 20% hoa hồng trên tổng giá trị tiền phoi. Đến đầu tháng 11/2016, Võ Thị Cẩm U (chị ruột của N) bắt đầu phụ giúp N bán số đề và bán vé số khi N đi vắng.

Khoảng 07 giờ ngày 12/01/2017, N bán vé số và số đề cho các con bạc và nhờ U phụ ghi số đề. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, N đi công chuyện, nhờ U ở tiệm ghi số đề và bán vé số giúp. Lúc này có Nguyễn Văn I đến mua số 30 và số 70 bao lô, đầu đuôi 20.000 đồng đài chính Tây Ninh, đài phụ An Giang. Ngoài ra, trong khoảng thời gian này U đã bán số đề cho 02 đối tượng khác (không rõ lai lịch) với số tiền 86.000 đồng và 600.000 đồng. Đến 14 giờ cùng ngày, N về thay thế U ghi số đề cho nhiều người (không rõ lai lịch). Lúc này có Nguyễn Văn Y đến mua số 39 bao lô 20.000 đồng hai đài, số 239 bao lô 5.000 đồng hai đài. Đến khoảng 15 giờ 25 phút cùng ngày, I tiếp tục đến mua số 70 bao lô 10.000 đồng hai đài, T1 tiếp tục đến mua số 39 bao lô 30.000 đồng hai đài. Số 39 đá 23 bao lô 5.000 đồng. Khi N đang bán số đề cho I và T1 thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm Công an huyện C kiểm tra bắt quả tang, đưa N, U, I và T1 về trụ sở Công an xã V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Võ Việt N, Võ Thị Cẩm U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2017/HSST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Việt N và Võ Thị Cẩm U phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Võ Việt N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2017 đến ngày 21/4/2017.

Buộc bị cáo nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Võ Thị Cẩm U 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Buộc bị cáo nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 03/7/2017, bị cáo Võ Thị Cẩm U và Võ Việt N kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo U và N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Căn cứ nội dung vụ án, tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định các bị cáo phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử. Các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư T trình bày bào chữa cho rằng: Do hoàn cảnh gia đình hai bị cáo N và U khó khăn, cha đang bị tai biến, bị cáo N là lao động chính trong gia đình, bị cáo U có chồng đã mất nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hai bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa.

XÉT THẤY:

Các bị cáo và kiểm sát viên đều thống nhất xác định bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo N và U phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ

luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không có kháng cáo, kháng nghị về tội danh của các bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo N và U thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đã áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo N 09 (chín) tháng tù và xử phạt bị cáo U 03 (ba) tháng tù.

Xét thấy đối với bị cáo N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, số tiền đánh bạc không lớn, hiện nay đang phải nuôi cha mẹ già và 02 con nhỏ nên việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo N 09 (chín) tháng tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N, tuyên bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam là 03 tháng 09 ngày tù cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Đối với bị cáo U có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào khác, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên việc bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù là không cần thiết nên cho bị cáo được hưởng án treo kèm thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo U.

Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo N và U, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N và cho bị cáo U được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị Cẩm U và Võ Việt N.

1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2017/HSST ngày 27/6/2017.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Võ Thị Cẩm U 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày 25/9/2017. Giao bị cáo Võ Thị Cẩm U cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nơi cư trú để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Võ Thị Cẩm U có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Võ Việt N 03 (ba) tháng 09 (chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2017 đến ngày 21/4/2017. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2. Bị cáo Võ Thị Cẩm U, Võ Việt N không phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo U)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện C; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA huyện C ; (1)
- Bị cáo; (2)
- TAND huyện C ; (2)
- Công an huyện C; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình